**Bài tập**

Bảng employees là một danh sách các nhân viên:

* role(VARCHAR[50]): vai trò của nhân viên;
* name(VARCHAR[50]): tên tòa nhà;
* building(VARCHAR[50]): tòa nhà mà nhân viên đang làm việc tại thời điểm này;
* years\_employed(SMALLINT): số năm mà nhân viên đã làm việc.

Cho employees, hãy cho ra bảng kết quả với cột name và role của tất cả các nhân viên chưa được chỉ định vào trong một tòa nhà.

**Ví dụ**

Cho bảng employees

| **id** | **role** | **name** | **building** | **years\_employed** |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Engineer | Becky A. | 1e | 4 |
| 2 | Engineer | Dan B. | 1e | 2 |
| 3 | Engineer | Sharon F. | 1e | 6 |
| 4 | Engineer | Dan M. | 1e | 4 |
| 5 | Engineer | Malcom S. | 1e | 1 |
| 6 | Artist | Tylar S. | 2w | 3 |
| 7 | Artist | Daria O. | 2w | 4 |
| 8 | Artist | Bill. C | 2w | 5 |
| 9 | Artist | Yancy I. | 2w | 7 |
| 10 | Artist | Oliver P. | 2w | 7 |
| 11 | Manager | Scott K. | 1e | 7 |
| 12 | Manager | Lillia A. | 1e | 9 |
| 13 | Manager | Sherman D. | 2w | 3 |
| 14 | Engineer | Tylar S. | 2w | 6 |
| 15 | Artist | Taylor S. | null | 0 |
| 16 | Artist | Charlie P. | null | 0 |

Kết quả đầu ra sẽ là

| **name** | **role** |
| --- | --- |
| Taylor S. | Artist |
| Charlie P. | Artist |

Giới hạn thời gian thực thi: 2 giây (PostgreSQL)